

thành phần của không khí và nước trong đời sống

Cách tiến hành:

- GV chia lớp thành 2 đội
- Cách tính điểm: đội nào có nhiều câu hỏi và nhiều câu trả lời đúng đội đó sẽ thắng

3. HĐ ứng dụng (1p)

4. HĐ sáng tạo (1p)

- Hai đội trưởng bắt thăm xem đội nào được đặt câu hỏi trước
- Đội này hỏi, đội kia trả lời. Nếu trả lời đúng mới được hỏi lại. Mỗi thành viên trong nhóm chỉ được hỏi hoặc trả lời một lần
- Ôn tập tốt kiến thức chuẩn bị cho KTĐK
- Đề xuất các thắc mắc khoa học

ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG

.....
.....
.....

Thứ ba ngày 29 tháng 4 năm 2019

KĨ NĂNG SỐNG

KĨ NĂNG ĐI DÃ NGOẠI

- SINH TỒN TRONG THIÊN NHIÊN HOANG DÃ (T2)

TIẾNG VIỆT

ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ II (Tiết 2)

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- Nắm được một số từ ngữ thuộc hai chủ điểm đã học (Khám phá thế giới, Tình yêu cuộc sống); bước đầu giải thích được nghĩa từ và đặt câu với từ ngữ thuộc hai chủ điểm (Khám phá thế giới, Tình yêu cuộc sống).

2. Kỹ năng:

- Tiếp tục kiểm tra tập đọc & HTL (Yêu cầu như tiết 1)

3. Thái độ:

- Giáo dục tính cẩn thận, chính xác, yêu thích chữ viết

4. Góp phần phát triển năng lực:

- NL tự chủ và tự học, NL sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mỹ.

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng

- GV: + Phiếu viết tên bài tập đọc
+ 3 tờ giấy khổ to để HS làm BT2.
- HS: Vở, bút dạ.

2. Phương pháp, kĩ thuật

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm, trò chơi học tập.
- Kĩ thuật đặt câu hỏi, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: (2p) - GV dẫn vào bài mới	- TBVN điều hành lớp hát, vận động tại chỗ
2. Thực hành (30 p)) * Mục tiêu: Tiếp tục kiểm tra tập đọc & HTL (Yêu cầu như tiết 1). Nắm được một số từ ngữ thuộc hai chủ điểm đã học (Khám phá thế giới, Tình yêu cuộc sống); bước đầu giải thích được nghĩa từ và đặt câu với từ ngữ thuộc hai chủ điểm (Khám phá thế giới, Tình yêu cuộc sống). * Cách tiến hành:	
* Hoạt động 1: Kiểm tra tập đọc & HTL:(1/5 số HS trong lớp) - GV gọi HS lên bảng bốc thăm bài đọc: - Gọi 1 HS đọc và trả lời 1,2 câu hỏi về nội dung bài đọc - Nhận xét trực tiếp từng HS. Chú ý: Những HS chuẩn bị bài chưa tốt GV có thể đưa ra những lời động viên để lần sau tham gia tốt hơn.	Cá nhân – Lớp - Từng HS lên bốc thăm chọn bài (sau khi bốc thăm, được xem lại bài khoảng 1 – 2 phút) - Lần lượt từng HS bốc thăm bài, về chỗ chuẩn bị, cứ 1 HS kiểm tra xong, 1 HS tiếp tục lên bốc thăm bài đọc. - Đọc và trả lời câu hỏi. - Theo dõi và nhận xét.
Hoạt động 2: Lập bảng thống kê - GV nhắc HS lưu ý yêu cầu của bài: ghi lại những từ đã học trong các tiết MRVT ở trong 2 chủ điểm đã học: ½ số HS trong lớp thống kê các từ ngữ đã học trong 2 tiết thuộc chủ điểm Khám phá thế giới; ½ số HS trong lớp thống kê các từ ngữ đã học trong 2 tiết thuộc chủ điểm Tình yêu cuộc sống. - GV nhận xét, chốt lại lời giải đúng; khen ngợi/ động viên.	Nhóm 4 – Lớp - 1 HS đọc nội dung BT2 - HS giải nghĩa một số từ thống kê được và đặt câu với từ ngữ ấy - Sử dụng các từ ngữ đã được mở rộng trong dùng từ, đặt câu - Viết đoạn văn ngắn có sử dụng các từ đó
3. Hoạt động ứng dụng (1p)	
4. Hoạt động sáng tạo (1p)	

KHÁM PHÁ THẾ GIỚI

Đồ dùng cần cho chuyến du lịch	Va li, cần câu, lều trại, quần áo bơi, quần áo thể thao, dụng cụ thể thao (bóng, lưới, vợt, quả cầu) thiết bị nghe nhạc,
--------------------------------	--

	điện thoại, đồ ăn, nước uống
Phương tiện giao thông	Tàu thủy, bến tàu, tàu hỏa, ô tô con, máy bay, tàu điện, xe buýt, ga tàu, sân bay, bến xe, vé tàu, vé xe, xe đạp, xích lô
Tổ chức, nhân viên phục vụ du lịch	Khách sạn, hướng dẫn viên, nhà nghỉ, phòng nghỉ, công ti du lịch, tuyến du lịch, tua du lịch
Địa điểm tham quan, du lịch	Phố cổ, bãi biển, công viên, hồ, núi, thác nước, đền, chùa, di tích lịch sử, bảo tàng, nhà lưu niệm

HOẠT ĐỘNG THĂM HIỂM

Đồ dùng cần cho cuộc thám hiểm	La bàn, lều trại, thiết bị an toàn, quần áo, đồ ăn, nước uống, đèn pin, dao, bật lửa, diêm, vũ khí
Khó khăn, nguy hiểm cần vượt qua	Bão, thú dữ, núi cao, vực sâu, rừng rậm, sa mạc, tuyết, mưa gió, sóng thần
Những đức tính cần thiết của người tham gia đoàn thám hiểm	Kiên trì, dũng cảm, can đảm, táo bạo, bền gan, bền chí, thông minh, nhanh nhẹn, sáng tạo, ưa mạo hiểm, tò mò, hiếu kì, ham hiểu biết, thích khám phá, thích tìm tòi, không ngại gian khó.....

TÌNH YẾU CUỘC SỐNG

Những từ có tiếng lạc (lạc có nghĩa là vui, mừng)	Lạc quan, lạc thú
Những từ phức chứa tiếng vui	Vui chơi, giúp vui, mua vui, vui thích, vui mừng, vui sướng, vui lòng, vui thú, vui vui, vui tính, vui nhộn, vui tươi, vui vẻ
Từ miêu tả tiếng cười	Cười khanh khách, cười rúc rích, cười ha hả, cười hi hi, cười hí hí, cười hơ hớ, cười khàn khàn, cười khềnh khệch.....

ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG

.....

.....

.....

.....

TOÁN

Tiết 172: LUYỆN TẬP CHUNG

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức

- Ôn tập kiến thức về phân số và bài toán có lời văn điển hình

2. Kỹ năng

- Vận dụng được bốn phép tính với phân số để biết giá trị của biểu thức và tìm thành phần chưa biết của phép tính .

- Giải bài toán có lời văn về tìm hai số khi biết hiệu và tỉ số của hai số đó .

3. Thái độ

- HS có thái độ học tập tích cực.

4. Góp phần phát triển năng lực:

- Năng lực tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tư duy - lập luận logic.

* Bài tập cần làm: bài 2, bài 3, bài 5.

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng

- GV: Bảng phụ

- HS: Sách, bút

2. Phương pháp, kĩ thuật

- Phương pháp vấn đáp, động não, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm, trò chơi học tập

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC;

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động: (2p)</p> <p>- GV giới thiệu bài – Ghi tên bài</p>	<p>- TBVN điều hành lớp hát, vận động tại chỗ</p>
<p>2. Hoạt động thực hành (35p)</p> <p>* Mục tiêu:</p> <p>- Vận dụng được bốn phép tính với phân số để biết giá trị của biểu thức và tìm thành phần chưa biết của phép tính .</p> <p>- Giải bài toán có lời văn về tìm hai số khi biết hiệu và tỉ số của hai số đó .</p> <p>* Cách tiến hành:</p>	
<p>Bài tập 2:</p> <p>- Gắn bảng phụ, mời HD đọc và nêu YC của BT.</p> <p>- Mời cả lớp cùng nhận xét, bổ sung, chia sẻ.</p> <p>- GV nhận xét, khen ngợi/ động viên.</p> <p>- HS chia sẻ với cả lớp về cách tính giá trị biểu thức với phân số.</p> <p>* Lưu ý: Giúp đỡ hs M1+M2 thực hiện 4 phép tính với phân số</p>	<p>Cá nhân – Nhóm 2 - Chia sẻ lớp</p> <p>Đáp án:</p> <p>a. $\frac{2}{5} + \frac{3}{10} - \frac{1}{2} = \frac{4}{10} + \frac{3}{10} - \frac{5}{10} = \frac{4+3-5}{10} = \frac{2}{10} = \frac{1}{5}$</p> <p>b. $\frac{8}{11} + \frac{8}{33} \times \frac{3}{4} = \frac{8}{11} + \frac{8 \times 3}{33 \times 4} = \frac{8}{11} + \frac{2}{11} = \frac{10}{11}$</p> <p>c. $\frac{9}{7} \times \frac{3}{14} : \frac{5}{8} = \frac{9 \times 3 \times 8}{7 \times 14 \times 5} = \frac{216}{490} = \frac{108}{245}$</p> <p>d. $\frac{5}{12} - \frac{7}{32} : \frac{21}{16} = \frac{5}{12} - \frac{7 \times 16}{32 \times 21}$ $= \frac{5}{12} - \frac{1}{6} = \frac{5}{12} - \frac{2}{12} = \frac{3}{12} = \frac{1}{4}$</p>
<p>Bài tập 3:</p> <p>- Yêu cầu HS đọc đề bài</p>	<p>Cá nhân – Lớp</p>

- Yêu cầu HS gọi tên các thành phần trong phép tính.
- GV nhận xét, chốt KQ đúng; khen ngợi/ động viên.
- Động viên HS chia sẻ với cả lớp về cách tìm thành phần chưa biết của phép tính.

Bài tập 5:

- Yêu cầu HS đọc đề bài và chia sẻ:
- + Bài toán cho biết gì?
- + Bài toán hỏi gì?
- GV nhận xét, khen ngợi/ động viên; củng cố cách làm bài toán dạng Tìm hai số khi biết hiệu - tỉ...

Bài 1 + bài 4 (Bài tập chờ dành cho HS hoàn thành sớm)

- Chốt cách so sánh các số có nhiều chữ số

3. Hoạt động ứng dụng (1p)

4. Hoạt động sáng tạo (1p)

$$a.x - \frac{3}{4} = \frac{1}{2} \qquad b.x : \frac{1}{4} = 8$$

$$x = \frac{1}{2} + \frac{3}{4} \qquad x = 8 \times \frac{1}{4}$$

$$x = \frac{5}{4} \qquad x = 2$$

Cá nhân – Nhóm 2 – Lớp

Bài giải

Ta có sơ đồ :

Tuổi con : |----| 30 tuổi
 Tuổi bố : |----|----|----|----|----|

Hiệu số phần bằng nhau là:

$6 - 1 = 5$ (phần)

Tuổi con là: $30 : 5 = 6$ (tuổi)

Tuổi bố là: $30 + 6 = 36$ (tuổi)

Đáp số: Con: 6 tuổi

Bố: 36 tuổi

- HS làm vào vở Tự học – Chia sẻ lớp

Bài 1:

Tỉnh	Lâm Đồng	Đắc Lắc	Kon Tum	Gia Lai
Diện tích	9765 km ²	19699 km ²	9615 km ²	15496 km ²

→ Các thành phố có diện tích từ bé đến lớn: Kon Tum, Lâm Đồng, Gia Lai, Đắc Lắc

Bài 4:

- Số ở giữa $84 : 3 = 28$

- Số liền trước $28 - 1 = 27$

- Số liền sau $28 + 1 = 29$

- Chữa các phần bài tập làm sai

- Tìm các bài tập cùng dạng trong sách buổi 2 và giải

ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG

.....

LỊCH SỬ (VNEN)

PKT: EM HỌC ĐƯỢC GÌ QUA PHẦN LỊCH SỬ 4?

LỊCH SỬ (CT HIỆN HÀNH)

KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II

ĐIỀU CHỈNH-BỔ SUNG

Thứ tư ngày 30 tháng 4 năm 2019

TIẾNG VIỆT

ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ II (Tiết 3)

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức

- Dựa vào đoạn văn nói về một cây cụ thể hoặc hiểu biết về một loài vây, viết được đoạn văn tả cây cối rõ đặc điểm nổi bật.

2. Kỹ năng

- Mức độ yêu cầu về kỹ năng đọc như tiết 1

3. Thái độ

- HS có thái độ học tập tích cực, chăm chỉ

4. Góp phần phát triển các năng lực

- NL tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mỹ.

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng

- GV: Phiếu ghi sẵn các bài tập

- HS: VBT, bút.

2. Phương pháp, kỹ thuật

- PP: Quan sát, hỏi đáp, thảo luận nhóm, luyện tập – thực hành

- KT: Kỹ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động (2p)</p> <p>- GV giới thiệu và dẫn vào bài mới</p>	<p>- TBVN điều hành lớp hát, vận động tại chỗ</p>

<p>2. Luyện tập - Thực hành(35p)</p> <p>* Mục tiêu:</p>	
<p>- Tiếp tục kiểm tra tập đọc & HTL (Yêu cầu như tiết 1). - Dựa vào đoạn văn nói về một cây cụ thể hoặc hiểu biết về một loài vây, viết được đoạn văn tả cây cối rõ đặc điểm nổi bật.</p> <p>* Cách tiến hành:</p>	
<p>HD 1: Ôn luyện tập đọc và học thuộc lòng: (1/5 lớp)</p> <p>- Gọi HS đọc và trả lời 1, 2 câu hỏi về nội dung bài đọc Chú ý: Những HS chuẩn bị bài chưa tốt GV có thể đưa ra những lời động viên để lần sau tham gia tốt hơn.</p> <p>Hoạt động 2: Viết đoạn văn tả cây xương rồng :</p> <p>- GV yêu cầu HS quan sát tranh minh họa - GV: + Dựa theo những nội dung chi tiết mà bài văn trong SGK cung cấp & những quan sát của riêng mình, em viết một đoạn văn khác miêu tả cây xương rồng. + Đoạn văn đã cho lấy từ sách phổ biến khoa học, tả rất tỉ mỉ về loài cây xương rồng (thân, cành, lá, hoa, quả, nhựa.....). Các em cần đọc kĩ để có hiểu biết về cây xương rồng. Trên cơ sở đó, mỗi em viết một đoạn văn tả một cây xương rồng cụ thể mà em đã thấy ở đâu đó. + Chú ý miêu tả những đặc điểm nổi bật của cây, đưa ý nghĩ, cảm xúc của mình vào đoạn tả. - Yc HS tự viết đoạn văn theo YC. - Gọi một số HS đọc bài viết của mình. - GV nhận xét, khen ngợi những đoạn viết tốt. + <i>Khi viết một đoạn văn, mở đầu đoạn</i></p>	<p style="text-align: center;">Cá nhân - Lớp</p> <p>- Lần lượt từng HS bốc thăm bài, về chỗ chuẩn bị, cứ 1 HS kiểm tra xong, 1 HS tiếp tục lên bốc thăm bài đọc. - Đọc và trả lời câu hỏi. - Theo dõi và nhận xét.</p> <p style="text-align: center;">Cá nhân – Nhóm 2 - Lớp</p> <p>- HS đọc yêu cầu của bài - HS quan sát tranh minh họa</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS viết đoạn văn - Một số HS đọc đoạn văn - HS nhận xét</p> <p>+ <i>có câu mở đoạn</i></p>